

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN - TUẦN 1

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số liền trước của số 180 là:

- A. 181 B. 182 C. 179 D. 79

Câu 2. Cho các số sau : 324, 333, 234, 342, 432. Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 324, 333, 342, 432, 234. B. 234, 324, 333, 342, 432.
C. 324, 342, 432, 234, 333. D. 234, 342, 432, 324, 333.

Câu 3. Cho $148 < \dots < 152$. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 151 B. 150 C. 149 D. 160

Câu 4. Số gồm 5 chục, 4 trăm và 2 đơn vị là:

- A. 542 B. 452 C. 425 D. 524

Câu 5. Số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 998 B. 986 C. 978 D. 900

Câu 6. Từ ba số 4, 1, 9 lập được số có ba chữ số khác nhau là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 7. Số "tám trăm tám mươi tư" viết là:

- A. 804 B. 844 C. 488 D. 884

Câu 8. Có ba con lợn với số cân lần lượt là : 125 kg, 129 kg, 152 kg. Biết con lợn đen nặng nhất, con lợn trắng nhẹ hơn con lợn khoang.

- A. Con lợn đen nặng kg.
B. Con lợn trắng nặng kg.
C. Con lợn khoang nặng kg.



II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Điền vào bảng sau:

Số gồm	Đọc số	Viết số	Phân tích số
7 trăm 8 chục và 5 đơn vị	Bảy trăm tám mươi lăm	785	$785 = 700 + 80 + 5$
1 trăm 4 chục và 3 đơn vị			
.....	Một trăm linh bảy		
.....		155	

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- Số 234 là số liền trước của 233.
- Số 234 là số liền trước của 235.
- Số liền sau của 455 là 457.
- Từ 0 đến 9 có 9 số tự nhiên.

☐
☐
☐
☐

Bài 3. Cho các số: 156, 165, 298, 289, 388. Hãy sắp xếp theo thứ tự:

- a. Từ bé đến lớn:
- b. Từ lớn đến bé:
- c. Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất của dãy số trên.

Bài 4: Ở một trường tiểu học, khối lớp Một có 234 học sinh và nhiều hơn khối Hai 19 học sinh.

- a. Khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh?
- b. Khối Một và khối Hai trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....